

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 382/TTr-SXD ngày 08/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng như sau:

1. Công bố 04 danh mục TTHC mới ban hành gồm: 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Công bố 06 danh mục TTHC được thay thế gồm: 03 danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và 03 danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn tại số thứ tự 1, 2 Mục IV Phần A và số thứ tự 1, 2 Mục II Phần B kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng; số thứ tự 01 Mục A và số thứ tự 02 Mục B kèm theo Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Có Phụ lục I kèm theo)

3. Phê duyệt 10 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn gồm: 05 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh *(trong đó 02 quy trình mới; 03 quy trình được thay thế)*; 05 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã *(trong đó 02 quy trình mới; 03 quy trình được thay thế)* và thay thế quy trình nội bộ giải quyết TTHC tại số thứ tự 01, 02 tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng và số thứ tự 01, 02 Phần II, Mục B, Biểu số 02 và số thứ tự 01, 02 phần II Mục C Biểu số 03 tại Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng.

(Có Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VNPT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. Tr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Minh

Phụ lục I
Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh mới được ban hành:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	Cấp tỉnh: 02 TTHC					
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014156	06 ngày làm việc - Đối với cấp tỉnh giữa liên quan đến địa giới đơn vị hành chính của 02 đơn vị cấp xã trở lên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						đô thị và nông thôn.
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014158	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: không quá 12 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 12 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
B	Cấp xã: 02 TTHC					
1	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014156	- Đối với các nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã	công cấp xã			phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
2	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014158	- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: không quá 12 ngày. - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 12 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ - Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn có phạm vi quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã.				định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

II. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế: 06 TTHC

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
A	Cấp tỉnh: 03 TTHC							
1	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn xác định theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.
	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	1.014155					- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp xã						
2	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn xác định theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp tỉnh	1.014157					trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT- BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp xã						

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
3	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mắc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn 1.014159	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 8 ngày làm việc. - Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã						

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				được yêu cầu hợp lệ. - Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				
B	Cấp xã: 03 TTHC							
1	1.002701	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ- CP ngày 01/7/2025 quy định

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND tỉnh	quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	hợp lệ	xã		xác định theo quy định của Bộ Tài chính	chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm	1.014155					

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		quyền phê duyệt của UBND cấp xã						
2	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn thuộc (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập) 1.014157	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND xã, phường	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn xác định theo quy định của Bộ Tài chính	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
	1.003141	Thẩm định						

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyet của UBND cấp xã						
3	1.008432	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp	Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc theo quy hoạch, thông tin quy hoạch	- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND xã,	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; - Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13; - Nghị định số 178/2025/NĐ- CP ngày 01/7/2025 quy định

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		tỉnh	đô thị và nông thôn	cung cấp thông tin: 8 ngày làm việc.	phường			chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	1.014159	- Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. - Đối với việc cung cấp thông tin				- Nghị định số 145/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT- BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
				qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

Phụ lục II
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực
Quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LIÊN THÔNG UBND TỈNH: 02 TTHC

1. Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn
(đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: Không quá 06 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Văn bản xin ý kiến. Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Quyết định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	02 ngày + 1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định, phê duyệt	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Văn bản/Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày

	thông UBND tỉnh	giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			02 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				06 ngày

2. Thủ tục phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Tờ trình; Dự thảo Quyết định. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	06 ngày + 1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định, phê duyệt	1/4 ngày

B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt Văn bản/Tờ trình và dự thảo Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B4	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hồ sơ liên thông	1/4 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			04 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quyết định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

II. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG: 03 TTHC.

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải	Phiếu kiểm soát quá trình giải	1/2 ngày

	về phòng chuyên môn	quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	quyết hồ sơ; hồ sơ	
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	08 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản thẩm định	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

2. Thủ tục thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/2 ngày

	và Phát triển đô thị - Sở Xây dựng	Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; các văn bản liên quan, phiếu ý kiến thành viên HĐTĐ; Văn bản thẩm định	20 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản thẩm định	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				24 ngày

3. Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn

- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 08 ngày làm việc
- Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ
- Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ

3.1. Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/4 ngày

		chính công tỉnh		
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	06 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/2 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/4 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản thẩm định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				8 ngày

3.2. Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/8 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm	01 ngày

			định	
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/4 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/8 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản thẩm định	1/8 ngày
Tổng thời gian thực hiện				2 ngày

3.3. Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Quy hoạch, Kiến trúc và Phát triển đô thị	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/8 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	2 ngày + 1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày

B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/2 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/8 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn bản thẩm định	1/8 ngày
Tổng thời gian thực hiện				4 ngày

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC CỦA CẤP XÃ: 05 TTHC

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	08 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1 ngày

B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã	Văn bản thẩm định	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

2. Thủ tục phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: Không quá 06 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hạn và trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo văn bản; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	4 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã ký phê duyệt	Ký duyệt Văn bản/Quyết định. Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	1/2 ngày

B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn bản/Quyết định	1/4 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường	Văn bản/Quyết định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				6 ngày

3. Thủ tục thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Thời gian thực hiện: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; các văn bản liên quan, phiếu ý kiến thành viên HĐTĐ; Văn bản thẩm định	20 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1 ngày

B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Văn bản thẩm định	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện				24 ngày

4. Thủ tục phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)

- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Đối với quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn theo quy trình rút gọn (quy hoạch tổng mặt bằng): 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, phiếu hạn và trả kết quả	1/4 ngày
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiếp nhận, xử lý	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công, giao xử lý hồ sơ	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công xử lý hồ sơ	Tờ trình, dự thảo Quyết định; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	10 ngày

	hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND xã ký phê duyệt	Ký duyệt Văn bản/Quyết định. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn bản/Quyết định	1/4 ngày
B5	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường	Văn bản/Quyết định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

5. Cung cấp thông tin về hồ sơ cấm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn

- Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 08 ngày làm việc
- Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ
- Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.

5.1. Đối với việc cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 8 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;	1/4 ngày

	sơ về phòng chuyên môn	quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	hồ sơ	
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/4 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	06 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/2 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/4 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Văn bản thẩm định	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				8 ngày

5.2. Đối với việc cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng chuyên môn có	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/8 ngày

	chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn tại cấp xã	Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	01 ngày
		Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/4 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/4 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/8 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Văn bản thẩm định	1/8 ngày
Tổng thời gian thực hiện				2 ngày

5.3. Đối với việc cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 04 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã; Văn thư cơ quan	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với	Lãnh đạo phòng	Phân công thụ lý	1/8 ngày
		Chuyên viên được phân công	Văn bản xin ý kiến; Văn bản thẩm định	2 ngày + 1/2 ngày

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
	phường) tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	Phê duyệt	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo đơn vị	Ký duyệt Văn bản thẩm định	1/2 ngày
B4	Văn thư	Đóng dấu, phát hành	Văn bản thẩm định; các văn bản liên quan	1/8 ngày
B5	Tiếp nhận trả kết quả cho tổ chức các nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cấp xã, phường	Văn bản thẩm định	1/8 ngày
Tổng thời gian thực hiện				4 ngày